

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước
năm 2026 trong nội bộ các dự án thuộc lĩnh vực giao thông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03/02/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 2661/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 705/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa; số 706/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa (đợt 1);

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1501/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 phê duyệt điều chỉnh chủ đầu tư các tiểu dự án giải phóng mặt bằng đối với 05 dự án do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư; số 1576/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47; số 1578/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 phê duyệt điều chỉnh dự án đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ đường tỉnh 514 đến đường vào Cảng hàng không Thọ Xuân; số 1579/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 phê duyệt điều chỉnh dự án đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nổ Hén đến đường tỉnh 514;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6482/TTr-STC ngày 05/6/2026 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 trong nội bộ các dự án thuộc lĩnh vực giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 trong nội bộ các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 trong nội bộ các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, với tổng số vốn 221.155 triệu đồng, trong đó:

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn hạng mục xây lắp do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư tại 03 dự án từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh để bố trí cho 07 tiểu dự án bồi thường GPMB do UBND cấp xã làm chủ đầu tư với số vốn 221.155 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tại Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa (đợt 1).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính

a) Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm thông báo danh mục, mức vốn điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các chủ đầu tư theo quy định.

b) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn năm 2026 đảm bảo hoàn thành theo quy định.

c) Thực hiện nhập điều chỉnh dự toán cho dự án trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS); đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn giao cho dự án theo quy định.

2. Kho bạc Nhà nước khu vực XI kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân của chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định và đúng với mục tiêu đầu tư được xác định cụ thể trong quyết định giao kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện việc mở mã dự án; căn cứ mục tiêu đầu tư, mức vốn năm 2026 được điều chỉnh tại Quyết định này tập trung giải ngân hết kế hoạch vốn theo quy định. Đồng thời, có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn được giao đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành mình; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để các chủ đầu tư thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Tài chính (để b/c)
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- HĐND tỉnh (để b/c kết quả điều chỉnh kế hoạch vốn);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 TRONG NỘI BỘ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Địa điểm mở tài khoản	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công và hoàn thành (hoặc thời gian thực hiện dự án)	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán)			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026	Số vốn năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2026 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG SỐ							3.002.972	2.653.972	1.486.989	1.226.764	1.427.208	1.427.208	264.216	221.155	221.155	264.216		
	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh							3.002.972	2.653.972	1.486.989	1.226.764	1.427.208	1.427.208	264.216	221.155	221.155	264.216		
a	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2026							921.000	921.000	570.013	570.013	350.987	350.987	107.000	79.774	79.774	107.000		
1	Đường giao thông nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47.	Xã Định Tân, Yên Định, Thiệu Tiên, Xuân Lập, Thọ Xuân, Thọ Long, Thọ Ngọc	7284551	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giao thông	2019 - 2026	4495/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 494/QĐ-UBND ngày 29/01/2024; 2474/QĐ-UBND ngày 16/7/2025; 1577/QĐ-UBND ngày 31/5/2026	921.000	921.000	570.013	570.013	350.987	350.987	107.000	79.774	79.774	107.000	Sở Xây dựng; UBND các xã: Định Tân, Yên Định, Thiệu Tiên, Xuân Lập, Thọ Xuân, Thọ Long, Thọ Ngọc	
	Trong đó:																		
-	Phần xây lắp do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư							720.773	720.773	483.454	483.454	237.319	237.319	107.000	79.774		27.226	Sở Xây dựng	
-	Phần GPMB						1576/QĐ-UBND ngày 31/5/2026	200.227	200.227	86.559	86.559	113.668	113.668			79.774	79.774		
+	Phần GPMB do UBND xã Thiệu Tiên làm chủ đầu tư							24.705	24.705	24.260	24.260	445	445			445	445	UBND xã Thiệu Tiên	Hoàn thành công tác GPMB
+	Phần GPMB do UBND xã Thọ Long làm chủ đầu tư							51.364	51.364	20.075	20.075	31.289	31.289			31.289	31.289	UBND xã Thọ Long	Hoàn thành công tác GPMB
+	Phần GPMB do UBND xã Thọ Ngọc làm chủ đầu tư							86.884	86.884	20.551	20.551	66.333	66.333			48.040	48.040	UBND xã Thọ Ngọc	Kết hợp với nguồn vốn tăng thu để hoàn thành công tác GPMB

[illegible]

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Địa điểm mở tài khoản	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công và hoàn thành (hoặc thời gian thực hiện dự án)	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán)			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026	Số vốn năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2026 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
-	Phần xây lắp do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư							541.902	541.902	100.000	100.000	441.902	441.902	77.216	61.381		15.835	Sở Xây dựng	
-	Phần GPMB						1578/QĐ-UBND ngày 31/5/2026	568.083	568.083	337.751	337.751	230.332	230.332			61.381	61.381		
+	Phần GPMB do UBND xã Thọ Ngọc làm chủ đầu tư							227.270	227.270	152.270	152.270	75.000	75.000			61.381	61.381	UBND xã Thọ Ngọc	Kết hợp với nguồn vốn tăng thu để hoàn thành công tác GPMB